

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 22/09/2025

Số học sinh: 435

phần ăn/ngày: 24.000 VNĐ

STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				280.596
01	Muối hạt	Kg	0,50	6.000	3.000
02	Muối I ốt	Kg	0,30	6.000	1.800
03	Nước mắm	Lít	1,00	18.296	18.296
04	Đường	Kg	1,00	27.000	27.000
05	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,40	122.000	48.800
06	Hạt nêm	Kg	0,30	106.000	31.800
07	Dầu ăn	Lít	2,00	50.000	100.000
08	Bột canh	Kg	0,20	22.000	4.400
09	Hành khô	Kg	0,30	87.000	26.100
10	Hành tím	Kg	0,20	97.000	19.400
	Bữa trưa				6.562.804
01	Gạo trắng	Kg	39,15	18.000	704.700
02	Thịt heo	Kg	24,00	115.000	2.760.000
03	Tôm thẻ lớn	Kg	4,00	185.000	740.000
04	Bầu	Kg	20,00	16.000	320.000
05	Trứng gà ta	Quả	450,00	4.500	2.025.000
06	Hành lá	Kg	0,52416	25.000	13.104
	Bữa Xế				2.346.600
01	Cá hồi	Kg	8,00	250.000	2.000.000
02	Bí đỏ	Kg	6,00	16.000	96.000
03	Đậu xanh	Kg	2	47.000	94.000
04	Gạo cháo	Kg	8,7	18.000	156.600
Cộng chi ăn trong ngày					9.190.000
Tổng chi					9.190.000

Tồn đầu ngày:

Thu trong ngày:

Tổng thu:

Tồn cuối ngày:

10.440.000 VNĐ

10.440.000 VNĐ

1.250.000 VNĐ



Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng

Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa